

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày : 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái – Cán bộ hưu trí huyện Sông Hinh

Ông Phạm Xuân Lai – Cán bộ hưu trí huyện Sông Hinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lương Như Hoàn– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1998 tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Lê Quang Thu, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Thu: Bà Lê Thị L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Anh Hà Văn H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ông Nguyễn Hiến A, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1937; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00 phút ngày 28/01/2021, tại km 72+200 Quốc lộ 29 thuộc thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; Nguyễn Văn C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã điều khiển xe mô tô của C biển kiểm soát 78M1-176.85 chở Hà Văn H ngồi sau lưu hành trên Quốc lộ 29 (hướng Đông – Tây) đi không đúng phần đường quy định tông vào xe mô tô biển kiểm soát 78F6-5882 do ông Lê Quang Th điều khiển lưu hành ngược chiều. Hậu quả ông Lê Quang Th chết tại trạm xá xã S; anh Hà Văn H bị xây sát nhẹ và xe mô tô 78F6-5882 hư hỏng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 36/GDPY-PC09 ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Lê Quang Th chết do chấn thương vỡ sọ, giập não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hinh kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 78F6-5882 hư hỏng hệ thống đèn chiếu sáng trước, mặt nạ trước, ốp đèn, bánh trước, phộc nhún trước tổng trị giá 1.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về bản kết luận giám định và bản kết luận định giá tài sản.

Cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không có. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi năm triệu đồng) giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại; Ghi

nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bà L tại phiên tòa, theo đó bị cáo cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi bà L chết. Bị hại Hà Văn H không yêu cầu bồi thường gì. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên trả 01 (một) xe mô tô hiệu WIN NERX KC371 biển kiểm soát 78M1-176.85 cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại:

Đại diện hợp pháp của bị hại Thụ bà Lê Thị L trình bày: Bà là chị ruột ông Th và được gia đình cử làm đại diện hợp pháp cho ông Th để tham gia tố tụng. Sau khi ông Th chết do tai nạn giao thông vào ngày 28/01/2021 thì gia đình bị cáo đã đến thăm, lo mai táng, bồi thường số tiền 55.000.000đ và thỏa thuận cấp dưỡng cho bà L số tiền 800.000đ/tháng cho đến khi chết nhưng tại tòa bà L và bị cáo thỏa thuận cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 10/2021. Chiếc xe mô tô của ông Th biển kiểm soát 78F6-5882 đã được Công an huyện Sông Hinh trả lại cho gia đình. Nay bà đại diện gia đình có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không yêu cầu gì thêm.

Bị hại Hà Văn H trình bày: Sự việc xảy ra tai nạn là không ai mong muốn, anh là bị hại nhưng chỉ xây xát nhẹ, không yêu cầu gì. Mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hồng Q trình bày: Ông và ông Th (em vợ) đi đám tang của bà di ở thị trấn H, huyện S. Khi đám tang xong thì ông về trước còn ông Th về sau thì xảy ra tai nạn.

Theo lời khai có trong hồ sơ ông Phạm Ngọc T trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 78F6-5882 là xe của ông bán cho ông Th vào khoảng năm 2005, khi bán vì là anh em nên không viết giấy tờ gì. Nay xe đã bán nhận tiền rồi nên ông không có ý kiến gì.

Theo lời khai có trong hồ sơ ông Nguyễn Hiến Â trình bày: Khoảng tháng 12/2020 do gia đình bị cáo đang nợ xấu ngân hàng, không làm được thủ tục vay tiền nên nhờ ông đứng tên mua xe mô tô biển kiểm soát 78M1-176.85 cho bị cáo. Do đó, xe mô tô biển kiểm soát 78M1-176.85 là thuộc sở hữu của bị cáo, ông không có ý kiến gì.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho bà số tiền 1.000.000đ/ tháng kể từ tháng 10/2021 đến khi bà chết; xin Tòa cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và

những người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19h00 phút ngày 28/01/2021, Nguyễn Văn C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã điều khiển xe mô tô của C biển kiểm soát 78M1-176.85 chở Hà Văn H ngồi sau lưu hành trên Quốc lộ 29 (hướng Đông – Tây). Khi đến km 72+200 thuộc thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên, C đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 78F6-5882 do ông Lê Quang Th điều khiển lưu hành ngược chiều. Hậu quả ông Lê Quang Th chết; anh Hà Văn H bị xây sát nhẹ và xe mô tô 78F6-5882 hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:

Bị cáo có năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định là vi phạm pháp luật, nhưng bản thân không có giấy phép lái xe mô tô mà vẫn điều khiển xe lưu thông trên đường bộ và đi không đúng phần đường quy định gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng là làm ông Lê Quang Th tử vong nên phải xử lý nghiêm. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, đủ tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, cấp dưỡng cho mẹ bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo gây tai nạn một phần xuất phát từ lỗi bị hại tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn (232,98mg/100ml máu) vượt quá nhiều lần theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (50mg/100ml máu) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và dưới mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại với số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi năm triệu đồng); Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận cấp dưỡng giữa bị cáo và bà L tại phiên tòa, theo đó bị cáo cấp dưỡng cho mẹ bị hại là bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi bà L chết. Tại tòa, đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại Hà Văn H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78F6-5882 đã được Công an huyện Sông Hình căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả cho gia đình bị hại là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu WIN NERX KC371 biển kiểm soát 78M1-176.85, xét thấy bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại, tại tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại xe. Do đó, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả bị cáo Nguyễn Văn C xe mô tô hiệu WIN NERX KC371 biển kiểm soát 78M1-176.85 là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại với số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi năm triệu đồng), đã bồi thường xong; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận cấp dưỡng giữa bị cáo và bà L, theo đó bị cáo cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 10/2021 cho đến khi bà L chết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) xe mô tô có đặc điểm như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Hình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hình;
- Công an H.Sông Hình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự huyện Sông Hình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÀN THỊ TIỀN

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thị hành án Dân sự huyện Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÀN THỊ TIÊN